

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Luận

Ông Đinh Công Luân

- Thư ký phiên toà: Bà Giang Thị Mến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn Q, sinh năm 1970 tại Ninh Bình; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn, xã, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 3/12, nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Văn P (đã chết) và con bà Bùi Thị D (đã chết); vợ Phạm Thị Đ và có 02 con con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 02/7/1998 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 787/QĐ-UB về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 6 tháng. Chấp hành xong ngày 10/02/1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

- Nguyễn Quốc D, sinh năm 1956 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Văn Q là người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/3/2023, Q một mình đi bộ từ nhà ở thôn T, xã T, huyện H đến nhà của một người đàn ông Q khai tên là Ng (bố tên là Đôn) ở thôn V, xã T, huyện H mục đích mua ma túy. Khi đến cổng nhà của N, Q gọi N ra cổng và nói “bán cho em 200.000 đồng ma túy Heroine”, N đồng ý. N đi vào trong nhà, khoảng 02 phút sau đi ra đưa cho Q 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng trong bên trong bọc bằng mảnh giấy lịch, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng. Q cầm gói nhỏ ma túy trong tay trái rồi lấy 200.000 đồng trong túi quần bên phải đưa cho N rồi đi về nhà. Khi Q đi đến trục đường thôn Vàng Ngọc, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư thì bị Tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp với Công an xã Trường Yên làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Q tự giác giao nộp gói nhỏ ma túy vừa mua cho Tổ công tác và khai nhận hành vi vi phạm của mình. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và niêm phong gói ma túy theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó đưa Quang cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Trường Yên, huyện Hoa Lư tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã tiến hành mở niêm phong tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Dương Văn Quang ký hiệu M2 để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 232/KL-KTHS-MT ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, Kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1023 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0646 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin); Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 232 /KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHL ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Quang từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 08/3/2023.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

[2]. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0646gam, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon, 01 mảnh giấy lịch.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Q đã khai nhận như sau: khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/3/2023, bị cáo mua của một người đàn ông tên N ở thôn V, xã T, huyện H 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1023 gam với giá 200.000đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì tại trục đường thôn V, xã T, huyện H Tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp với Công an xã Trường Yên phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; với bản kết luận giám định số 232/KL-KTHS-MT ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo có hành vi cất dấu 0,1023 gam ma túy, loại Heroine, để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,.....

b, ...

c, *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d, ...

2...

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay, đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp...Nhận thức được hành vi mua bán ma túy bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện điều đó, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; khi bị yêu cầu kiểm tra đã tự giác giao nộp ma túy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3]. Về hình phạt: Từ sự phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các vấn đề khác:

[4.1] Về nguồn gốc số ma túy Dương Văn Q khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên là N (bố tên là Đ) ở thôn V, xã T, huyện Hoa Lư, khi giao dịch mua ma túy chỉ có Q và N. Xác minh tại Công an xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, xác định tại thôn V, xã T, huyện H có người tên là Phạm Công N sinh năm 1966, bố đẻ là Phạm Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã triệu tập Phạm Công N đến làm việc, N khai nhận ngày 08/3/2023, N ở nhà nhưng không thấy ai đến nhà, không biết Dương Văn Q là ai và không thừa nhận bán ma túy cho Dương Văn Q. Ngoài lời khai của Dương Văn Q, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh việc Dương Văn Q mua ma túy của Phạm Công N. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Công N.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”* Tuy nhiên, bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4.3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon, 01 mảnh giấy lịch thu giữ của Dương Văn Q sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã T, huyện H ngày 08/3/2023 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,0646 gam, loại Heroine (Heroin), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2023 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0646gam, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ nilon, 01 mảnh giấy lịch. (Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao vật chứng giữa công an huyện Hoa Lư và chi cục thi hành án huyện Hoa Lư ngày 28/7/2023).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Dương Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện HL;
- THADS huyện HL;
- CA huyện HL;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đào Thị Huệ